

VỀ DI SẢN KHẮC ĐÁ CỔ Ở PÁ MÀNG VÀ KHE HỔ (TỈNH SƠN LA)

PG.S.TS. NGUYỄN KHẮC SỬ* - VŨ THỊ LINH**

TÓM TẮT

Đi tìm dấu tích văn hóa của người xưa ở Sơn La, bài viết chú ý tới điều khắc đá cổ ở Pá Màng và Khe Hổ, từ đó đối sánh với nhiều di sản khắc đá cổ ở Sapa, Xín Mần, di tích hang động tiền sử ở Việt Nam, để phần nào giải mã dấu tích văn hóa cổ ở Sơn La và nói lên giá trị của nó.

Từ khóa: di sản khắc đá; giá trị di sản.

ABSTRACT

Seeking for the cultural remains of ancient people in Sơn La province, the paper focuses on stone engravings in Pá Màng and Khe Hổ, and compare with other stone engravings in Sapa, Xín Mần, and other pre-historical cave sites to decode ancient cultural remains in Sơn La and their values.

Key words: Stone engraving heritage; Heritage value.

1. Các di tích khắc đá cổ ở Sơn La gồm Pá Màng, xã Liệp Tè, huyện Thuận Châu và Khe Hổ, xã Hang Chú, huyện Bắc Yên. Dấu tích Pá Màng được cất và di dời khỏi lòng hồ Thủy điện Sơn La, còn Khe Hổ được xếp hạng di tích quốc gia năm 2015. Đây là 2 trong số các di sản nghệ thuật khắc đá nguyên thủy ở Việt Nam.

1.1. Di tích khắc đá Pá Màng gồm 5 viên đá có vết khắc cổ, nằm ở bờ phải sông Đà, được phát hiện năm 1976, khảo sát năm 2003 và được khai quật, cất rời để di chuyển vào năm 2008 trong dự án giải phóng lòng hồ Thủy điện Sơn La (Nguyễn Khắc Sử..., 2003; Nguyễn Khắc Sử - Bùi Văn Liêm, 2009). Đây là 5 viên đá granit, lộ thiên, viên to nhất rộng 3m x 3m, cao 1,6m; viên nhỏ nhất rộng 1m x 1m, cao 0,8m. Các vết khắc đều ở mặt đá hướng ra phía sông Đà. Nét khắc rộng, trung bình 1,5cm - 2,5cm, sâu 1,5cm, có thể được khắc bằng đục sắt.

Các hình khắc ở Pá Màng chủ yếu là những đường cong, đường tròn khép kín, các đoạn thẳng hoặc đoạn thẳng gấp khúc hoặc các lỗ vòm tròn. Các đường khắc thường liên kết nhau hoặc cắt nhau theo hình dáng tự nhiên của hòn đá. Về mô típ, có các đường khắc uốn ngoằn ngoèo vắt qua

mặt hòn đá, gợi tả khúc cong của sông Đà. Các hình khắc hình chữ "S" đối xứng hoặc nối nhau qua một vạch ngang, vạch dọc gợi lên họa tiết trên khăn piêu của phụ nữ người Thái. Các hình tròn khép kín, dưới có các tua chạy dài gợi hình quả còn. Có hình khắc đầu một con vật có sừng hai nhánh kiểu sừng hươu. Có hình người cách điệu, đầu là một lỗ vòm hình bầu dục, thân là một đoạn thẳng, hai chân dạng ra trong tư thế múa.

Nhìn chung, các vết khắc khá đơn giản, cách điệu, miêu tả cảnh sắc của sông Đà, gợi lên hoa văn trên khăn hoặc hình tượng quả cầu, con hươu và người trong tư thế vận động. Trong hố khai quật các tầng đá này đã tìm thấy một tổ hợp công cụ đá thuộc nhiều thời đại, từ thời đại đá mới cách đây 1 vạn năm, đến thời đại kim khí cách đây 2 nghìn năm và một số tiền đồng và đồ gốm thế kỷ XIV.

1.2. Di tích khắc đá Khe Hổ, xã Hang Chú, huyện Bắc Yên, tại độ cao 1.500m so với mực nước biển. Tại nơi đây đã phát hiện được 9 hòn đá có vết khắc, đều là đá granite, bị phong hóa. Người xưa sử dụng kỹ thuật đục trực tiếp vào mặt đá, bằng một dụng cụ có đầu nhọn, với độ cứng cao. Các vết đục rộng 2,0cm và sâu 2,5cm. Các hình khắc sau không đề lên các hình khắc trước, gợi ý rằng, các hình khắc được thực hiện theo một bản vẽ nháp trên đá.

* Viện Khảo cổ học

** Bảo tàng Sơn La

Các hình khắc Khe Hổ gồm các hình xoáy tròn ốc (lôi văn), các xoáy gấp khúc vuông (hỏi văn), các hình lỗ vòm, các đường cong đều, các hình người nhảy múa, hình bàn chân hoặc đầu người. Các hình xoáy ốc ở đây cũng khá đa dạng và đặc trưng riêng cho Khe Hổ. Đó là các xoáy ốc độc lập, vòng xoáy hình chữ S đơn (một vòng), xoáy hình chữ S kép (nhiều vòng). Hai vòng xoáy ngược chiều nhau, tạo hình chữ S kép (đối xứng lưỡng trục), hai vòng xoáy cùng chiều tạo hình chân con rết (đối xứng gương) hoặc nhiều hình xoáy liên kết nhau tạo thành hình chữ S chùm (đối xứng trục xoay). Các đường hỏi văn ở đây đơn giản hơn, gồm các hình gấp khúc khép kín, tạo hình vuông hoặc không khép kín, tạo hình dích dắc. Ở Khe Hổ có một số hình khắc mặt người, chân người, đặc biệt là hình người trong các tư thế động (nhảy múa), dạng chân, tay hoặc đứng nghiêng. Nhìn chung, những hình khắc này mang tính biểu trưng, ước lệ và chịu ảnh hưởng nhất định của nghệ thuật tạo hình thời tiền - sơ sử.

2. Pá Màng - Khe Hổ trong di sản khắc đá cổ Việt Nam

2.1. *Di tích khắc đá Sa Pa* được biết đến vào năm 1923 ở thung lũng Mường Hào, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai (Goloubev, 1925). Đến nay đã tìm thấy 159 tảng đá granit có các hình khắc, nằm rải rác trên một diện tích rộng 8km². Ở đây khắc các hình vuông, chữ nhật, các vạch đơn, vạch kép song song, hoặc cắt nhau, những hình người, hình chim thú, hình mô phỏng phong cảnh vùng đất Mường Hào, như ruộng bậc thang, “cồn nước”, mặt trời, núi non và bản làng, đôi khi có cả văn tự, các đồ vật hiện đại. Về niên đại mộ Hầu Tào (?) có cấu trúc gắn với mộ của người H'Mông, có tuổi C14 là 300 ±50 BP và được xem là phù hợp với lớp di dân sớm nhất của người H'Mông đến Tây Bắc (cuối thế kỷ XVIII đầu XIX) (Ngô Thế Phong..., 2003). Giữa Khe Hổ và Sa Pa đều khắc các vạch song song, lôi văn, hỏi văn, các lỗ vòm, lỗ vuông khoét sâu vào mặt đá. Tuy nhiên, hình xoáy ốc và các liên kết giữa chúng tạo hình chữ S, tạo chùm các hình xoáy hoặc chân con rết ở Khe Hổ phổ biến hơn Sa Pa. Cả hai đều thể hiện ruộng bậc thang, nhưng ở Khe Hổ, ruộng bậc thang đứng độc lập; còn ở Sa Pa là các dãy ruộng (thường là 3 dãy) liền kề nhau. Cả hai bên đều thể hiện hình người cách điệu, khoáng đạt, trong tư thế giang tay, dạng chân. Tuy nhiên, hình người ở Sa Pa được liên kết với nhau qua các đoạn thẳng mềm

mại, còn ở Khe Hổ, người đứng độc lập. Ở Khe Hổ không có các họa tiết hình cái sa kéo nước, máy bay, ô tô, ăng ten vô tuyến, nhà thờ như ở Sa Pa. Ngược lại, ở Sa Pa chưa tìm thấy họa tiết hình mặt người và bàn chân người như Khe Hổ. Về tổng thể, các hình khắc ở Sa Pa đa dạng và nhiều chủ đề hiện đại hơn Khe Hổ.

2.2. *Di tích khắc đá Xín Mần* ở xã Nấm Dẩn, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang, được phát hiện năm 2004 và được xếp hạng di tích quốc gia năm 2007. Đây là địa bàn phân bố của người Nùng. Tại đây có 6 tảng đá có hình chạm khắc, tiêu biểu là phiến đá với trên 80 hình khắc, gồm 6 nhóm: nhóm 1: có các họa tiết hình học, như hình tròn, hình chữ nhật, hình vuông là mô típ chủ thể - Hình chữ nhật, hình vuông (có 3 hình), trong đó có 1 hình khoét lỗ vòm ở giữa; nhóm 2: hỏi văn hình vuông (6 hình) và hỏi văn hình tròn (2 hình); nhóm 3: những vạch đục khắc song song (4 hình); nhóm 4: hình biểu tượng sinh thực khí nữ giới (có 4 hình); nhóm 5: hình bàn chân người (2 hình), được xem là rất cổ trong nghệ thuật thời tiền sử; nhóm 6: hình người trong tư thế gơ hai tay, dạng hai chân (4 hình) và một số hình khắc khác chưa đọc được. Ngoài hơn 80 hình khắc, còn có gần 80 lỗ khoét vòm, các lỗ vòm này phân bố chủ yếu ở mỏm đầu và cạnh rìa bên phải của phiến đá. Phiến đá thứ hai có 10 đường khắc/vẽ, không xác định được là hình gì. Những hình khắc này còn mang tính biểu tượng, ước lệ và chịu ảnh hưởng của nghệ thuật tạo hình thời tiền - sơ sử (Trình Năng Chung, 2006). Những hình khắc này có tuổi khởi đầu sau Công nguyên khi mà đồ sắt đã được sử dụng rộng rãi và gắn với nghi lễ thờ mặt trời qua mô típ chủ thể là hình vòng tròn (Bảo tàng Hà Giang, 2007). Loại hình tròn lồng nhau có chấm giữa ở Xín Mần hoàn toàn vắng mặt ở Khe Hổ. Ngược lại, những hình lôi văn và các liên kết của chúng ở Khe Hổ lại vắng mặt ở Xín Mần. Hình mặt người chỉ có ở Khe Hổ, ngược lại hình khắc sinh thực khí nam hoặc nữ chỉ có ở hình người Xín Mần. Ở Xín Mần không gặp hình khắc mô tả ruộng bậc thang như Khe Hổ, ngược lại, ở Khe Hổ không có vòng tròn đồng tâm như Xín Mần.

2.3. *Một số di tích hang động tiền sử Việt Nam* cũng đã xuất hiện bức khắc cổ. Tại hang Đồng Nội, xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, được M.Colani phát hiện năm 1929 (Colani, 1930). Các hình khắc còn khá rõ mặt người đầu thú, với cặp sừng hình chữ Y. Hình người có sừng là hiện tượng



Hình khắc ở di tích Pá Màng



Hình khắc ở di tích Khe Hồ



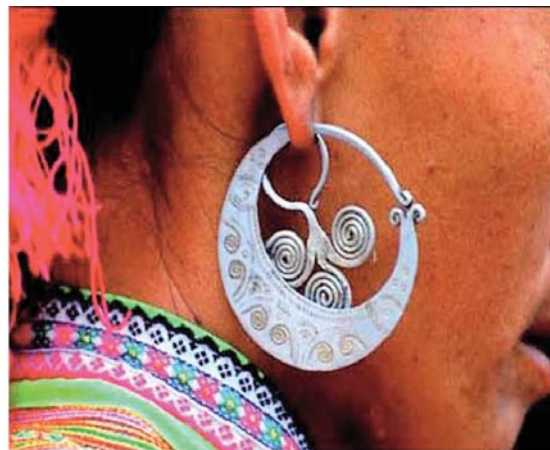
Hình khắc ở di tích Khe Hồ



Hình khắc ở di tích Khe Hồ



Hoa văn hình chân con rết trên tấm vải che lưng của phụ nữ người H' mông



Hoa văn hình xoáy ốc trên khuyên tai của phụ nữ người H' mông

phi hiện thực, song lại giống như loại hình nửa người, nửa thú khác trong các nghi lễ tôn giáo, tâm linh. Hình khắc mặt người ở đây khác với mặt người ở Khe Hồ (Sơn La).

Trên tảng đá vôi ở mái đá Bò, bản Yên Hòa, xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An, được phát hiện năm 2013 (Phan Văn Hùng - Hồ Mạnh Hà, 2013), nghiên cứu năm 2013 và 2015 (Lê Hải Đăng..., 2013; Nguyễn Khắc Sử - Phan Thanh Toàn, 2015) với nhiều lỗ vữa tròn xếp theo hàng ngang, hàng dọc và 4 hình người. Những hình người ở đây thể hiện đầu, mắt, tay, chân và đang dang tay, dạng

chân, với thân đục to hơn, chân ở tư thế xuống tấn kiểu Sa Pa. Mái đá Bò có di tích văn hóa hậu kỳ đá mới, khoảng 5.000 năm cách nay, song chưa rõ chủ nhân văn hóa này có phải là chủ nhân các bức khắc vẽ trên mái đá Bò không.

2.4. Trên con dấu gốm đất nung ở di tích Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa, thuộc thời đại kim khí, có tuổi 3.500 năm cách nay, có khắc các hình xoáy ốc ngược chiều nhau, tạo thành hình chữ S và xuôi chiều, tạo thành hình chân con rết, cùng hồi văn và biến thể của nó (Phạm Văn Đẩu, 1999). Những hình khắc này gợi lại hoa văn cùng loại ở Khe Hồ.

Những hình khắc văn xoáy ốc, văn hình chữ S, văn hình chân con rết còn tìm thấy trên đồ đồng thuộc văn hóa Đông Sơn, như trên cán dao găm đồng, trên tấm che ngực, trên khung trang trí hoặc trên cán qua đồng tìm thấy mới đây trong mộ hàng Lán Le, bản Nà Pát, xã Chiềng Khoang, Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, có tuổi khoảng 2.000 năm BP (Bảo tàng Sơn La, 2014). Những hoa văn này hiện phổ biến trên trang phục phụ nữ H'Mông. Người H'Mông xuất hiện ở Việt Nam vào khoảng 300 năm trước (Trần Hữu Sơn, 1996).

Như vậy, niên đại các di tích bãi khắc đá Pá Màng và Khe Hổ (Sơn La) có niên đại trong khoảng 2.000 đến 300 năm cách ngày nay.

3. Những giá trị di sản khắc đá cổ ở Sơn La

3.1. Các di tích khắc đá Pá Màng và Khe Hổ hiện được bảo tồn nguyên trạng, cùng với các di tích khắc đá cổ khác hiện biết ở Việt Nam đã bổ sung tư liệu về nghệ thuật khắc đá giai đoạn từ thời tiền sử đến thời kỳ lịch sử. Đây chính là nguồn sử liệu khách quan, trung thực bằng hình ảnh về hoạt động vật chất và tinh thần của các cộng đồng người cư trú trên lãnh thổ Việt Nam, cũng như diễn trình phát triển lịch sử mỹ thuật nước nhà ở giai đoạn xa xưa, vốn còn rất hạn chế về tư liệu.

3.2. Đối với miền Tây Bắc, đây là di tích thuộc loại hình mỹ thuật xa xưa nhất, kết tinh thành tựu kỹ thuật chạm khắc đá, tư duy, cảm nghĩ của con người trong môi trường đặc thù của núi rừng Tây Bắc. Các hình khắc ở đây phần nào đã phác họa được những đường nét chính về "bức tranh" văn hóa - xã hội đương thời. Những hình ảnh con sông Đà hung dữ, với các uốn lượn, vắt qua các vách đá, hay các quả còn được tung lên, các con vật có sừng gắn gũi với con người, đặc biệt là họa tiết trang phục trên khăn piêu, gợi mở hướng đi tìm nguồn cội từ văn hóa truyền thống của người Thái cổ. Cũng như vậy, những bức tranh thiên nhiên đa sắc ở vùng núi cao trên 1.500m ở Khe Hổ, như các thửa ruộng bậc thang, các lòi văn, hồi văn hoặc các hình tượng con người nhảy múa, phóng khoáng và cả các hình bàn chân, hình đầu người được khắc lại trên đá là một ẩn dụ về tín ngưỡng cự thạch khí nào đó của cư dân cổ.

3.3. Có thể nói, di sản khắc đá Pá Màng và Khe Hổ là kết quả hoạt động nghệ thuật tạo hình của con người trong điều kiện thiên nhiên cụ thể, của các cộng đồng người nhất định; phản ánh nhận

thức cái đẹp, sáng tạo nghệ thuật trong quá trình lao động sản xuất, trong sinh hoạt cộng đồng và trong các mối liên hệ với các cộng đồng khác xung quanh. Đến nay, các di tích nghệ thuật khắc đá cổ ở vùng cao, mang tính sơ khai của các tộc thiểu số Việt Nam là không nhiều, phần lớn chưa được giải mã đầy đủ, lại thường bị xâm hại nghiêm trọng. Do vậy, việc xếp hạng di tích quốc gia để bảo vệ và tiếp tục nghiên cứu di tích khắc đá cổ là hết sức cần thiết./

N.K.S - V.T.L

Tài liệu tham khảo:

- 1- Bảo tàng Lịch sử quốc gia (2014), *Văn hóa Đông Sơn - Sơ tư hiện vật Bảo tàng Lịch sử quốc gia*, H, 2014.
- 2- Bảo tàng Hà Giang (2007), "Lý lịch bãi đá cổ Xín Mần", *Tư liệu Bảo tàng Hà Giang*.
- 3- Bảo tàng Sơn La (2014), Báo cáo xác minh di tích mộ táng hàng Lán Le, xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai (Sơn La), *Tư liệu Bảo tàng Sơn La*.
- 4- Colani (1930), Quelques stations Hoabinhiennes, *Bulletin de l'Ecole Francaise d'Extrême-Orient*, T.XXIX, Hanoi.
- 5- Goloubew V. (1925), Roches gravées dans la région de Chapa (Tonkin), *Bulletin de l'Ecole Francaise d'Extrême - Orient*, T.XXV, 3 - 4, Hanoi: tr. 423 - 433.
- 6- Lê Hải Đăng... (2013), Báo cáo sơ bộ kết quả khảo sát địa điểm Mái đá Bò, xã Hoa Sơn, huyện Kỳ Anh (Nghệ An), *Tư liệu Viện Khảo cổ học*.
- 7- Ngô Thế Phong... (2003), "Khai quật ngôi mộ cổ tại Hàu Tào (Sa Pa, Lào Cai)", *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2003*, tr. 499 - 500.
- 8- Nguyễn Khắc Sử - Võ Quý - Nguyễn Thị Ngọc Lan (2003), *Khảo cổ học tiền sử và sơ sử Sơn La*, Nxb. Khoa học xã hội, H.
- 9- Nguyễn Khắc Sử - Bùi Văn Liêm (2009), "Khai quật khảo cổ lòng hồ thủy điện Sơn La - mùa điền dã 2008 - 2009", *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2009*, tr. 32 - 34.
- 10- Nguyễn Khắc Sử - Phan Thanh Toàn (2014), "Di tích bãi đá Khe Hổ, Sơn La", *Khảo cổ học*, số 5 - 2014 (191): tr. 15 - 26.
- 11- Nguyễn Khắc Sử - Phan Thanh Toàn (2015), Báo cáo kết quả khảo sát hang Bò 1, huyện Kỳ Sơn, Nghệ An, *Tư liệu Viện Khảo cổ học*.
- 12- Phan Văn Hùng - Hồ Mạnh Hà (2013), "Phát hiện tầng đá có nhiều ký tự cổ của người tiền sử ở xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn (Nghệ An)", *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2013*.
- 13- Phạm Văn Đẩu (1999), *Văn hóa Hoa Lộc*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.
- 14- Trần Hữu Sơn (1996), *Văn hóa H'Mông*, Nxb. Văn hóa dân tộc, H.
- 15- Trình Năng Chung (2006), "Những hình khắc trên đá ở Hà Giang", *Nghiên cứu Mỹ thuật*, số 3 (19).